TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU** Bản án số: 02/2020/HS-ST Ngày: 22/10/2020	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Oanh

2. Ông Lầu A Cù

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thế – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Thuỳ C; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 07/11/1982, tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: khu 5B, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Chức vụ: không; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Trần Huy Thông (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1958; hiện trú tại khu 7, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Gia đình bị cáo có 03 chị, em; bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Văn Tú, sinh năm 1970, hiện trú tại khu 7, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Bị cáo có 03 con; con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2020 tại thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

2. Đỗ Thị N; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 22/9/1996, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: khu 5A, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Chức vụ: không; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Lê Văn Ba (đã chết); Mẹ đẻ: Đỗ Thị Nhẫn, sinh năm 1960, hiện trú tại khu 7, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Gia đình bị cáo có 02 anh, em; bị cáo là con thứ hai; Chồng: Hoàng Văn Tuấn, sinh năm 1995, hiện trú tại bản Cẩm Trung 2, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2020 tại thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

3. Nguyễn Thị H; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 27/7/1985, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: công nhân; Chức vụ: không; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Xuân Hoà (đã chết); Mẹ đẻ: Hoàng Thị Chỉnh, sinh năm 1959; hiện trú tại khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Gia đình bị cáo có 04 chị, em; bị cáo là con thứ ba; Chồng: Nguyễn Mạnh Hùng, sinh năm 1983, hiện trú tại khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 02 con; con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2020 tại thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

4. Bùi Thị Hồng V; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 04/8/1983, tại huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: khu 6, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: công chức; Chức vụ: không; Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Bị cáo đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 142 – QĐ/UBKTHU ngày 05/10/2020 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Than Uyên; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Bùi Ngọc Lẩn, sinh năm 1950; Mẹ đẻ: Đào Thị Huyền, sinh năm 1955; hiện đều trú tại thôn Tây Sơn, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Gia đình bị cáo có 03 chị, em; bị cáo là con thứ hai; Chồng: Nguyễn Hữu Điền, sinh năm 1984, hiện trú tại khu 6, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2020 tại thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Lò Thị L; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 16/3/1988, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: khu 10, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Chức vụ: không; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Lò Văn Pâng (đã chết); Mẹ đẻ: Tòng Thị Xam, sinh năm 1945, hiện trú tại bản Pá Kim, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Gia đình bị cáo có 10 anh, chị, em; bị cáo là con thứ mười; Chồng: Lường Văn H, sinh năm 1990, hiện trú tại khu 9, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 02 con; con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2020 tại thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 08/7/2020, tại khu 1 thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, Công an thị trấn Than Uyên huyện Than Uyên bắt quả tang 05 người về hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi "Sâm" được thua bằng tiền Việt Nam đồng, gồm: Trần Thuỳ C, Đỗ Thị N, Nguyễn Thị H, Bùi Thị Hồng V, Lò Thị L. Vật chứng thu giữ trên Cếu bạc gồm: số tiền 5.540.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài từ quân A đến quân K. Ngay sau đó, Công an thị trấn Than Uyên đã thông báo bắt người phạm tội quả tang và bàn giao người bị bắt, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Trần Thuỳ C, Đỗ Thị N, Nguyễn Thị H, Bùi Thị Hồng V, Lò Thị L khai nhận như sau: khoảng 09 giờ ngày 08/7/2020, Trần Thuỳ C và Đỗ Thị N đến cửa hàng bán quần áo của Nguyễn Thị H tại khu 1 thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên để xem quần áo. Khoảng 20 phút sau, Bùi Thị Hồng V cũng đến cửa hàng của H. Lúc này, C, N, H, V rủ nhau cùng đánh bạc dưới hình thức chơi "Sâm" được thua bằng tiền Việt Nam đồng. C lấy bộ tú lơ khơ để trong buồng ngủ của H làm công cụ đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H nhắn tin trên nhóm Zalo cho Lò Thị L, nội dung: hú có chị béo chơi có ai chơi không? mục đích là rủ L đến nhà H đánh bạc cùng. Khoảng 10 giờ cùng ngày, L đến cửa hàng của H và tham gia

đánh bạc cùng với C, N, H, V. Khi đánh bạc, C sử dụng số tiền khoảng 2.000.000 đồng, trong đó có khoảng 1.000.000 đồng C mang đi từ nhà và 1.000.000 đồng là tiền H trả nợ C; N sử dụng số tiền khoảng 950.000 đồng; H sử dụng số tiền khoảng 700.000 đồng; V sử dụng số tiền khoảng 200.000 đồng; L sử dụng số tiền khoảng 1.600.000 đồng. Về hình thức đánh bạc, C, N, H, V, L thỏa thuận như sau: sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (từ quân A đến quân K) Ca cho mỗi người 10 quân bài. Người nào nhất ván trước được đánh trước ở ván sau, người tiếp theo mà chặn được quân bài của người đánh trước thì được quyền đánh tiếp. Nếu ai đánh hết các quân bài của mình trước thì người đó thắng, những người còn lại đếm số quân bài chưa đánh được trên tay nhân với số tiền 5.000 đồng để trả tiền cho người về nhất (tức là mỗi lá bài 5.000 đồng). Nếu có người báo Sâm mà không ai chặn được thì những người còn lại mỗi người phải trả cho người báo Sâm số tiền là 100.000 đồng. Nếu người báo Sâm mà bị chặn thì người bị chặn phải trả cho người chặn được số tiền là 400.000 đồng. Nếu ai không đánh đi được quân bài nào (tức là treo) thì phải trả cho người nhất 100.000 đồng.

Trần Thuỳ C, Đỗ Thị N, Nguyễn Thị H, Bùi Thị Hồng V, Lò Thị L cùng đánh bạc đến 11 giờ 00 phút ngày 08/7/2020 thì bị Công an thị trấn Than Uyên bắt quả tang, thu giữ trên Cếu bạc số tiền 5.540.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài từ quân A đến quân K.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ của Trần Thuỳ C 01 Cếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, tạm giữ của Đỗ Thị N 01 Cếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, tạm giữ của Nguyễn Thị H 01 Cếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, tạm giữ của Bùi Thị Hồng V 01 Cếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, tạm giữ của Lò Thị L 01 Cếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5. Căn cứ đơn đề nghị của các bị cáo, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 05/9/2020 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho Trần Thuỳ C, Đỗ Thị N, Nguyễn Thị H, Bùi Thị Hồng V, Lò Thị L là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền thu giữ trên Cếu bạc, tại Kết luận giám định số 400 ngày 26/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *số tiền 5.540.000 gửi giám định đều là tiền thật.*

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: số tiền 5.540.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài từ quân A đến quân K thu giữ trên Cếu bạc hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng C cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 27 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố các bị cáo: Trần Thuỳ C, Đỗ Thị N, Nguyễn

Thị H, Bùi Thị Hồng V, Lò Thị L về tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự phạt tiền Trần Thùy C từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm n, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự phạt tiền Đỗ Thị N từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự phạt tiền Nguyễn Thị H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm n, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự phạt tiền Bùi Thị Hồng V từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; xử phạt Lò Thị L từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.540.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài từ quân A đến quân K thu của các bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra, bản cáo trạng đã truy tố, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/7/2020, tại khu 1, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Trần Thuỳ C, Đỗ Thị N, Nguyễn Thị H, Bùi Thị Hồng V, Lò Thị L đang thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng dưới hình thức chơi "Sâm" thì bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trên Cếu bạc là số tiền 5.540.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài từ quân A đến quân K. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của vụ án, nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự và an toàn công cộng – là một trong những khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ. Tệ nạn cờ bạc đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của gia đình, xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương và cũng là nguyên nhân dẫn đến phát sinh nhiều tội phạm khác, do vậy cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án thấy rằng đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò của từng người khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trần Thùy C là người khởi xướng tổ chức thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác trong vụ án; Các bị cáo Đỗ Thị N, Nguyễn Thị H, Bùi Thị Hồng V, Lò Thị L đều là những người thực hành hành vi phạm tội, tuy nhiên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối hành vi phạm tội tương ứng với tổng số tiền thu được trên Cếu bạc và số tiền mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Các bị cáo Trần Thuỳ C, Đỗ Thị N, Nguyễn Thị H, Bùi Thị Hồng V, Lò Thị L đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thuỳ C, Đỗ Thị N, Nguyễn Thị H, Bùi Thị Hồng V, Lò Thị L đều có nhân thân tốt, là phụ nữ, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều có trình độ học

vấn 12/12, một số bị cáo qua đào tạo Đại học, Cao đẳng, trong đó bị cáo V là công chức – đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị cáo H là công nhân. Các bị cáo là người có trình độ học vấn, có nhận thức pháp luật, tuy nhiên, các bị cáo đã không chịu tu dưỡng bản thân, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và giữ gìn đạo đức xã hội, vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, lợi ích vật chất trước mắt mà các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật, gây mất trật tự, an toàn xã hội và tạo dư luận xấu tại địa phương, do vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Bùi Thị Hồng V và bị cáo Đỗ Thị N, Lò Thị L tại thời điểm phạm tội đang mang thai nên theo chính sách khoan hồng của nhà nước các bị cáo V, N, L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Bùi Thị Hồng V có bố đẻ là ông Bùi Ngọc Lẩn, bị cáo H có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân Hòa, bị cáo L có bố đẻ là ông Lò Văn Pâng được tặng thưởng huân, huy chương kháng Cến nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo C, N, H, V, L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích và đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm vào tội ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội đơn giản, mức độ phạm tội không cao nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng, án phí: Đối với số tiền 5.540.000 đồng thu trên Cếu bạc là tiền của các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài từ quân A đến quân K thu của các bị cáo là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Thuỳ C, Đỗ Thị N, Nguyễn Thị H, Bùi Thị Hồng V, Lò Thị L phạm tội: *"Đánh bạc"*.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự phạt tiền Trần Thùy C 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)* sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm n, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự phạt tiền Đỗ Thị N 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng)* sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự phạt tiền Nguyễn Thị H 22.000.000 đồng *(Hai mươi hai triệu đồng)* sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm n, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự: Phạt tiền Bùi Thị Hồng V 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* sung công quỹ Nhà nước; Phạt tiền Lò Thị L 28.000.000 *(Hai mươi tám triệu đồng)* sung công quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 bì niêm phong bên trong đựng số tiền 5.540.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài từ quân A đến quân K. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 10 năm 2020 giữa Công an huyện Than Uyên và C cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).*

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Trần Thuỳ C, Đỗ Thị N, Nguyễn Thị H, Bùi Thị Hồng V, Lò Thị L mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Bùi Thị Hồng V vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh
- VKSND huyện Than Uyên;
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Các Bị cáo;
- UBND thị trấn Than Uyên;
- Công an huyện Than Uyên;
- C cục THADS Than Uyên;
- Sở Tư pháp tỉnh
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quàng Thị Phương